

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Tiến Hà

2. Ngày tháng năm sinh: 01/11/1980; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Nam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): số 9, ngõ 36, đường Nhị Quý, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Lê Tiến Hà, Phòng Đào tạo - QLKH&HTQT trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0942190268;

E-mail: letienha@tnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2004 đến năm 2009: Giảng viên tại Trường Đại học Mỏ - Địa Chất Hà Nội

Từ năm 2009 đến năm 2018: Giảng viên tại Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

Từ năm 2018 đến năm 2020: Giảng viên, Phó Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế (nay là Phòng Đào tạo - QLKH&HTQT) tại Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

Chức vụ: Hiện nay: Phó Phòng Đào tạo - QLKH&HTQT; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

Địa chỉ cơ quan: Phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại cơ quan: 02083904315

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 05 năm 2017, ngành: Khoa học Vật liệu, chuyên ngành: Quang học - Quang điện tử và Quang tử

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Vật liệu huỳnh quang ứng dụng trong các thiết bị chiếu sáng cho cây trồng và chiếu sáng dân dụng

Việt Nam là một nước nông nghiệp và đang từng bước Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế nông nghiệp cũng như phát triển công nghiệp. Với đặc trưng của vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, nên sản lượng nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào thời tiết và mùa vụ. Để có một nền nông nghiệp phát triển bền vững với chất lượng cao, đòi hỏi chúng ta phải đổi mới toàn diện về hình thức canh tác, dần dần hiện đại hóa để năng suất canh tác cao và chất lượng sản phẩm ổn định. Trong số các khâu để đảm bảo phát triển một nền kinh tế nông nghiệp bền vững, nông nghiệp sạch thì chiếu sáng trong nông nghiệp đóng một vai trò hết sức quan trọng. Với việc chiếu sáng phù hợp cho các quá trình phát triển khác nhau của cây trồng, vật nuôi có thể làm tăng năng suất nông nghiệp lên 30% cho cây trồng chính vụ và có thể trên 50% cho cây trồng trái vụ. Chính vì lý do đó hướng nghiên cứu “Tổng hợp các loại bột huỳnh quang ứng dụng cho chiếu sáng trong nông nghiệp” được tôi lựa chọn. Với hướng nghiên cứu này tôi đã công bố được 16 bài báo đăng trên các tạp chí, kỷ yếu hội nghị trong nước và quốc tế (trong đó có 03 bài thuộc danh mục ISI); được cấp 02 bằng độc quyền giải pháp hữu ích; hướng dẫn được 02 Thạc sỹ; hướng dẫn được 03 khóa luận tốt nghiệp và 02 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học; thực hiện 02 đề tài cấp Cơ sở và đang hướng dẫn 03 Thạc sỹ.

2. Than hoạt tính có chứa các nano sắt từ hoặc nano kim loại quý để xử lý môi trường

Với một nền kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, các phế phụ phẩm nông nghiệp là rất lớn. Các phế phụ phẩm nông nghiệp này là một phần nguyên nhân dẫn đến sự ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước. Vấn đề đặt ra là làm thế nào tận dụng được các phế phụ phẩm nông nghiệp để không phát thải ra ngoài dẫn đến ô nhiễm môi trường mà lại có thể góp phần làm sạch nguồn nước, làm sạch không khí khi tận dụng các phế phụ phẩm đó. Chính vì vấn đề đó, tôi và các đồng nghiệp đã phát triển một số vật liệu xử lý môi trường dựa trên than hoạt tính được chế tạo từ các phế phụ phẩm nông nghiệp như: lõi ngô, vỏ bưởi, vỏ ốc kết hợp với các nano kim loại từ, kim loại quý,... để làm chất hấp phụ các kim loại nặng như Cr, As ứng dụng trong xử lý nước sạch. Đây là hướng nghiên cứu thứ hai mà tôi chọn lựa, với nội dung này tôi và các đồng nghiệp đã công bố được 04 bài báo trên các tạp chí thuộc danh mục ISI.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 38 bài báo KH, trong đó 11 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 2 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 5, trong đó 5 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Đạt tiêu chuẩn chức danh PGS và hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 15 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức

Chính	Phụ	ĐH	SDH					
1	2009-2010					525		525/475,5/280
2	2010-2011				1	180		180/318,9/280
3	2011-2012				1	225		225/298,7/280
3 năm học cuối								
4	2017-2018						180	180/300/270
5	2018-2019			3			135	135/435/81
6	2019-2020						180	180/300/81

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ TOEFL

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định

NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ					
1	Lê Quang Huy		X	X		09/2018 đến 11/2019	Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	2020
2	Thân Kim Liên		X	X		09/2018 đến 11/2019	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	2020
3	Hoàng Thị Lương		X	X		09/2018 đến 11/2019	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Tuyển tập 36 đề trắc nghiệm môn Vật lý	TK	Đại học Sư phạm Hà Nội, năm 2014	3	CB	(Trang 5 đến trang 213 và trang 375 đến 410)	Xác nhận của Trường Đại học Khoa học năm 2016
2	Tuyển chọn đề thi học sinh giỏi THPT môn Vật lý	TK	Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2017	1	CB	(Trang 5 đến trang 310)	Xác nhận của Trường Đại học Khoa học năm 2017
3	Bộ đề thi trắc nghiệm trung học phổ thông Khoa học tự nhiên áp dụng từ năm 2017	TK	Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2017	4	CB	(Toàn bộ nội dung môn Vật lý)	Xác nhận của Trường Đại học Khoa học năm 2017
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
4	Tự học bút phá kỳ thi THPT Quốc gia môn Vật lý - Tập 1	TK	Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2018	2	CB		Xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên ngày 8/7/2019

5	Tự học bút phá kỳ thi THPT Quốc gia môn Vật lý - Tập 2	TK	Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2019	2	CB	Xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên ngày 8/7/2019
---	--	----	--	---	----	--

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 2

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu chế tạo bộ huỳnh quang phát xạ ánh sáng đỏ ứng dụng trong chế tạo đèn huỳnh quang	CN	ĐH2011-07-08, cấp Cơ sở	01/01/2011 đến 31/12/2012	28/10/2013/Đạt kết quả tốt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu chế tạo bột huỳnh quang không đất hiếm trên nền ZnO và ZnAl ₂ O ₄	CN	CS2019-TN06-04, cấp Cơ sở	30/08/2019 đến 30/08/2020	25/05/2020 Đạt kết quả tốt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt:

CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Synthesis and optical properties of Eu ²⁺ and Eu ³⁺ doped SrBP phosphors used for white light-emitting devices prepared via co-precipitation method	5	Có	Journal of Electronic Materials	Tạp chí Quốc tế có uy tín - SCI <i>IF: 1.6</i>	3	45 , 7, 1-5	2016
2	Structural and photoluminescent properties of nanosized BaMgAl ₁₀ O ₁₇ :Eu ²⁺ blue-emitting phosphors prepared by sol-gel method	8	Không	IOP Publishing	Tạp chí Quốc tế có uy tín - SCI <i>IF: 1.15</i>	3	6 , 3, 1-5	2015

3	Synthesis and optical properties of water soluble CdSe/CdS quantum dots for biological applications	6	Không	IOP Publishing	- Scopus	27	3 , 2, 1-7	2012
4	Optical properties of CdS and CdS/ZnS quantum dots synthesized by reverse micelle method	4	Không	IOP Publishing	- Scopus	17	187 , 1, 1-7	2009
5	Water soluble CdSe and CdSe/CdS nanocrystallites: Synthesis and optical properties	4	Không	Tạp chí đại học Thái Nguyên			69 , 7, 111-117	2015
6	Nghiên cứu chế tạo và tính chất quang của bột huỳnh quang Y2O3:Eu phát xạ đỏ	6	Có	Tạp chí khoa học và công nghệ			52 , 3B, 291-295	2014
7	Ảnh hưởng của nhiệt độ và tỷ lệ pha tạp Eu lên cấu trúc và tính chất của bột huỳnh quang Sr5Cl(PO4)3/Sr3(PO4)2 tổng hợp bằng phương pháp đồng kết tủa	6	Có	Tạp chí Hóa học			52 , 5A, 291-295	2014
8	Phát xạ huỳnh quang của các chấm lượng tử CdSe và CdSe/Cds cho ứng dụng đánh dấu sinh học	4	Không	Tạp chí đại học Thái Nguyên			80 , 04, 133-138	2011

9	Photoluminescence properties of Mn – doped CdS and CdS/ZnS semiconductor nanocrystals	7	Không	Advances in Natural Sciences			8 , 3&4, 201-208	2007
10	Raman scattering spectra of CdS semiconductor nanocrystals	4	Không	Tạp chí đại học Thái Nguyên			4 , 44, 38-42	2007
11	Các hạt nano CdSe/CdS trong dung dịch nước: Chế tạo và các đặc trưng quang học	4	Không	Kỷ yếu hội nghị Vật lý chất rắn năm 2017			, 334-339	2017
12	Nghiên cứu chế tạo và tính chất quang của bột huỳnh quang ZnAl ₂ O ₄ đồng pha tạp Cu ²⁺ , Mn ⁴⁺ bằng phương pháp đồng kết tủa	8	Không	Kỷ yếu hội nghị Vật lý chất rắn năm 2017			, 623-628	2017
13	Khảo sát tính chất quang của vật liệu Sr ₅ (PO ₄) ₃ Cl:Eu ³⁺ chế tạo bằng phương pháp Sol - gel	7	Không	Hội nghị Vật liệu và Nano Tiên tiến 2017			, 113-117	2017
14	Optical Characterization of Quantum Dots prepared directly in Citrate Aqueous Solution	9	Không	Kỷ yếu hội nghị Vật liệu tiên tiến năm 2016			, 283-287	2016
15	Optical properties of erbium doped Sr ₆ B ₅ PO ₂₀ phosphor powders prepared via co-precipitation method	3	Có	Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy & Application VII			, 340-345	2014

16	Investigation of optical properties of SrAl ₂ O ₄ :Eu ²⁺ and SrAl ₂ O ₄ :Eu ²⁺ co-doped Dy ³⁺ phosphors synthesized by coprecipitation method	8	Không	Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy & Application VII			, 607-611	2014
17	Properties of erbium doped Sr ₆ B ₅ PO ₂₀ phosphor powders prepared via co-precipitation method	3	Có	The 3rd academic conference on nature science for master and PhD students from Asean countries			, 343-350	2014
18	Nghiên cứu tổng hợp bột huỳnh quang Y ₂ O ₃ :Eu ³⁺ bằng phương pháp khuếch tán bề mặt và tính chất quang của chúng	7	Không	Hội thảo Khoa học và Công nghệ vật liệu			, 298-303	2014
19	Photostability of CdSe Quantum Dots dispersed in Aqueous Solution	6	Không	Advances in Optics, Photonics, Spectroscopy & Application VII			, 218-223	2014
20	Structure characterization and optical properties of Eu ²⁺ doped Sr ₆ B ₅ PO ₂₀ phosphor powders prepared via co-precipitation method	3	Có	International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology (ICAMN 2012)			, 165-169	2012
21	Effect of doping on optical properties of SrAl ₂ O ₄ (Eu ²⁺ , Dy ²⁺) phosphors synthesized by co-precipitation method	8	Không	International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology (ICAMN 2012)			, 101-104	2012

22	Synthesis and optical properties of Sr ₆ P ₅ BO ₂₀ :Eu ³⁺ phosphor powders prepared by co-precipitation methode	5	Có	Proceedings of the Sixth Vietnam-Korea InternatiOnl Joint Symposium			, 145-147	2011
23	Photoluminescent Properties of Water soluble CdSe/CdS Nanocrystals	6	Không	Hội nghị ật lý chất rắn và Khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 6			, 660-666	2009
24	Influence of Synthesis Conditions on Optical Properties of Water Soluble CdSe and CdSe/CdS Nanocrystals	6	Không	Kỷ yếu hội nghị Vật lý chất rắn năm 2009			, 958-962	2009
25	Narrow size distribution of CdS semiconductor nanocrystals synthezised by reve se micelle method	4	Không	Advanced Materials Science and Nanotechnoloy AMSN, Nhatrang, Vietnam			, 270-273	2008
26	Optical properties of CdS quantum dots and CdS quantum dots passivated by ZnS shell	5	Không	Advanced Materials Science and Nanotechnoloy AMSN, Nhatrang, Vietnam			, 456-460	2008
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
27	Magnetic Fe ₃ O ₄ Nanoparticle Biochar Derived from Pomelo Peel for Reactive Red 21 Adsorption from Aqueous Solution	6	Có	Journal of Chemistry	Tạp chí Quốc tế có uy tín - SCIE <i>IF: 2.4</i>		, 1-14	2020

28	Phosphate Adsorption by Silver nanoparticles-Loaded Activated carbon derived from tea Residue	11	Không	Scientific RepoRtS	Tạp chí Quốc tế có uy tín - SCIE IF: 4.2	1	10 , 3643, 1-13	2020
29	Structural transition, electrical and magnetic properties of Cr doped Bi _{0.9} Sm _{0.1} FeO ₃ multiferroics	12	Không	Journal of Alloys and Compounds	Tạp chí Quốc tế có uy tín - SCIE IF: 4.175		813 , 152245, 1-7	2019
30	Removal of Cr(VI) from aqueous solution magnetic modified biocha derived from raw corncob	7	Không	New Journal of Chemistry	Tạp chí Quốc tế có uy tín - SCI IF: 3.6	4	43 , 2019, 18663-18672	2019
31	Adsorption of Chromium(VI) onto Freshwater Snail Shell-Derived Biosorbent from Aqueous Solutions: Equilibrium, Kinetics, and Thermodynamics	7	Có	Journal of Chemistry	Tạp chí Quốc tế có uy tín - SCI IF: 2.4	1	2019 , 3038103, 1-11	2019

32	Microwave absorption properties of La _{1.5} Sr _{0.5} NiO ₄ -based nanocomposites	6	Có	Journal of Alloys and Compounds	Tạp chí Quốc tế có uy tín - SCI IF: 4.175		805 , 2019, 1231-1236	2019
33	Origin of enhanced magnetization in (La,Co) codoped BiFeO ₃ at the morphotropic phase boundary	11	Có	Ceramics International	Tạp chí Quốc tế có uy tín - SCI IF: 3.2		45 , 2019, 18480-18486	2019
34	Effect of doping concentration and sintering temperature on structure and photoluminescence properties of blue/red emitting bi-phase Eu ³⁺ /Eu ²⁺ -doped Sr ₅ (PO ₄) ₃ Cl/Sr ₃ (PO ₄) ₂ phosphors	11	Có	Materials Research Express	Tạp chí Quốc tế có uy tín - SCI IF: 1.51		5 , 7, 1-7	2018
35	Crystal structure, magnetic properties, and magnetization variation in Bi _{0.84} La _{0.16} Fe _{1-x} Ti _x O ₃ polycrystalline ceramic	9	Không	Ceramics International	Tạp chí Quốc tế có uy tín - SCI IF: 3.2	5	45 , 3, 3223-3229	2019

36	Bột huỳnh quang đơn pha phát xạ ánh sáng trắng âm ZnO:Al ứng dụng trong công nghệ chiếu sáng rắn	10	Không	Tạp chí đại học Thái Nguyên			204 , 11, 163-171	2019
37	Ảnh hưởng cử nồng độ pha tạp ion Cr ³⁺ đến tính chất quang của vật liệu ZnAl ₂ O ₄ :Mn ²⁺ chế tạo bằng phương pháp Sol – gel	11	Không	Tạp chí đại học Thái Nguyên			208 , 15, 77-82	2019
38	Ảnh hưởng của sự đồng pha tạp (La, Co) lên cấu trúc và tính chất từ của vật liệu BiFeO ₃	8	Không	Hội nghị Vật lý chất rắn và Khoa học Vật liệu toàn quốc lần thứ 11			, 323-326	2019

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà U'V là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 5

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Phương pháp sản xuất bột huỳnh quang phát xạ đỏ và xanh lam dùng trong đèn chiếu sáng chuyên dụng cho thực vật	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công Nghệ	20/05/2020	Tác giả chính	2

2	Phương pháp sản xuất bột huỳnh quang phát xạ cam, đỏ, đỏ xa và xanh lam dùng trong sản xuất đèn chiếu sáng chuyên dụng cho thực vật	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công Nghệ	20/05/2020	Tác giả chính	2
---	---	--	------------	---------------	---

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 1 2

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc U'V không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc U'V không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

tỉnh Thái Nguyên, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)